



# CÔNG BÁO

Số 9 (909)

Ngày 31 tháng 5 năm 1977

## MỤC LỤC

	Trang		Trang
<b>HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ</b>		thu mua, chế biến, vận chuyển và phân phối hải sản . . . . .	99
27-5-1977 — Nghị định số 143-CP ban hành Điều lệ về phạt vi cảnh. . . . .	93	<b>BỘ Y TẾ</b>	
<b>CÁC BỘ</b>		9-5-1977 — Thông tư số 14-BYT/TT hướng dẫn việc tổ chức trạm y tế tại các xi nghiệp, cơ quan, trường học. . . .	101
<b>LIÊN BỘ</b>		17-5-1977 — Thông tư số 15-BYT/TT hướng dẫn tổ chức phòng khám bệnh đa khoa khu vực theo nghị quyết số 15-CP của Hội đồng Chính phủ. . . .	104
<b>HẢI SẢN — NỘI THƯƠNG</b>			
19-5-1977 — Thông tư liên bộ số 3-TT-LB hướng dẫn thi hành việc phân công			

## HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

**NGHỊ ĐỊNH số 143-CP ngày 27-5-1977**  
**ban hành Điều lệ về phạt vi cảnh.**

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị quyết ngày 2 tháng 7 năm  
1976 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ  
nghĩa Việt Nam ;

Căn cứ vào điều 73 của Hiến pháp năm 1959 ;  
Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

### NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1.** — Này ban hành kèm theo nghị định  
này bản Điều lệ về phạt vi cảnh. Bản điều lệ  
này có hiệu lực kể từ ngày công bố.

**Điều 2.** — Hội đồng nhân dân các cấp, trên  
cơ sở và đề thi hành bản Điều lệ về phạt vi cảnh  
có thể quy định cụ thể về những vấn đề của địa  
phương. Những quy định của Hội đồng nhân  
dân các cấp không được trái với bản điều lệ này.

**Điều 3.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ  
Giao thông vận tải, Bộ Nội thương, Bộ Hải sản,  
Bộ Lâm nghiệp, Bộ Văn hóa, Bộ Y tế và Bộ  
Tài chính, theo chức năng và quyền hạn của  
mình chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thi hành  
bản điều lệ này.

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 1977

T.M. Hội đồng Chính phủ  
K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó thủ tướng  
**PHẠM HÙNG**

## ĐIỀU LỆ xử phạt vi cảnh.

(bản hành kèm theo nghị định số 143-CP  
ngày 27-5-1977 của Hội đồng Chính phủ)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** — Mọi cơ quan Nhà nước, xí nghiệp, mọi tổ chức xã hội, mọi công dân có nghĩa vụ tuân theo các quy tắc về trật tự an toàn xã hội. Mọi người có nghĩa vụ và đều được khuyến khích góp phần vào việc xây dựng, củng cố trật tự an toàn xã hội.

**Điều 2.** — Những hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà có tính chất đơn giản, rõ ràng và hậu quả không nghiêm trọng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức xử phạt bằng các biện pháp hành chính khác là phạm pháp vi cảnh và có thể bị xử lý bằng các hình thức sau đây :

- Cảnh cáo ;
- Phạt tiền từ 1 đồng đến 10 đồng ;
- Phạt lao động công ích từ 1 ngày đến 3 ngày ;
- Phạt giam từ 1 ngày đến 3 ngày.

**Điều 3.** — Một người cùng một lúc mà phạm vào nhiều điều khoản quy định trong chương II của bản Điều lệ này, thì bị xét phạt riêng về từng hành vi, nhưng tổng hợp lại cũng không bị phạt quá mức tối đa nói trong điều 2.

Nhiều người cùng phạm vào một điều khoản quy định trong chương II của bản Điều lệ này, thì bị xét phạt riêng từng người, có phân biệt tùy theo tính chất và mức độ lỗi của mỗi người.

**Điều 4.** — Đối với những hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội xảy ra trong hoạt động của các cơ quan, xí nghiệp, hoặc của các tổ chức xã hội, thì phạt người có hành vi trực tiếp ; nếu do lệnh của người chỉ huy, người phụ trách thì phạt những người này.

**Điều 5.** — Đối với người vi phạm nhiều lần thì phạt nặng và có thể phạt tới mức tối đa về tiền, tối đa về số ngày phạt lao động công ích, hoặc tối đa về số ngày phạt giam.

Người bị phạt tiền mà có thái độ ngang bướng không chịu nộp phạt thì có thể bị chuyển sang phạt lao động công ích hoặc phạt giam ; nếu bị phạt lao động công ích mà không chấp hành thì có thể bị chuyển sang phạt giam.

**Điều 6.** — Đối với người vi phạm dưới 14 tuổi thì giáo dục rồi báo cho cha mẹ hay người có trách nhiệm nuôi dạy biết, yêu cầu họ phải thi hành trách nhiệm quản lý và giáo dục con em họ.

Đối với người vi phạm từ 14 tuổi đến 16 tuổi thì nặng nhất là phạt tiền ; đối với người vi phạm từ 16 tuổi đến 17 tuổi thì phạt như đối với người lớn. Trường hợp người vi phạm từ 14 tuổi đến 17 tuổi không có tài sản riêng, cha mẹ hay người có trách nhiệm nuôi dạy phải nộp tiền phạt thay.

**Điều 7.** — Người vi phạm phải sửa chữa hoặc bồi thường những thiệt hại vật chất do mình gây ra. Nếu người vi phạm thuộc các lứa tuổi nói ở điều 6 không có tài sản riêng thì cha mẹ hay người có trách nhiệm nuôi dạy phải bồi thường thay.

Việc bồi thường do hai bên thương lượng ; nếu không thương lượng được thì đưa tổ hòa giải nhân dân ở cơ sở giải quyết hoặc đưa tòa án nhân dân cấp huyện phân xử.

**Điều 8.** — Những phương tiện dùng vào việc vi phạm, tùy theo tính chất, có thể bị tịch thu. Những vật do vi phạm mà có được thì phải trả lại cho người chủ hay người quản lý ; những tang vật thuộc loại pháp luật cấm như văn hóa phẩm phản động, đồi trụy, các chất ma túy, dao găm, quả đấm v.v... thì phải tịch thu.

**Điều 9.** — Những việc xử lý theo điều lệ này không ghi vào tư pháp lý lịch.

**Điều 10.** — Khi thu tiền phạt phải cấp biên lai theo mẫu thống nhất. Tiền phạt và tiền bán những thứ bị tịch thu đều phải nộp vào công quỹ theo những quy định hiện hành.

### Chương II

#### NHỮNG HÀNH VI PHẠM PHÁP VI CẢNH

Người nào có một trong những hành vi nêu ở các điều khoản từ 11 đến 25 dưới đây thì bị phạt vi cảnh.

**Điều 11. — Hành vi gây rối trật tự công cộng :**

1. Đánh nhau hoặc xúi giục người khác gây đánh nhau.
2. Ném gạch, đá, đất, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào nhà, vào tàu xe, vào người qua lại.
3. Cản quấy, có lời nói, cử chỉ thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo người khác kiểu lưu manh.
4. Cố ý gây rối trật tự ở cơ quan, doanh trại, xí nghiệp, hợp tác xã, trụ sở các đoàn thể và tổ chức của nhân dân, ở nơi công cộng khác mặc dù đã được khuyến ngăn.
5. Cố ý không chấp hành nội quy của các nơi công cộng.

**Điều 12. — Hành vi gây trở ngại cho sự yên tĩnh chung :**

1. Gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo bất kỳ bằng cách nào trong giờ nghỉ của nhân dân mặc dù đã được khuyến ngăn.
2. Không tôn trọng sự yên tĩnh ở bệnh viện, nhà điều dưỡng, trường học hoặc ở những nơi khác đã được quy định.
3. Rủ ga, dùng còi ô-tô, mô-tô, xe lửa không theo đúng quy định. Đề động cơ ô-tô, mô-tô và các loại xe cơ giới khác buông hơi nổ rền, kéo dài ; sử dụng các loại xe này hoặc xe máy không có bộ phận giảm thanh.
4. Dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn v.v... đề cò động ở nơi công cộng mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 13. — Hành vi gây trở ngại cho việc giữ gìn vệ sinh chung :**

1. Không quét dọn, khai thông cống rãnh ở trong và xung quanh nhà ở, cơ quan, xí nghiệp, doanh trại, gây mất vệ sinh chung ; đổ nước bẩn hoặc đổ nước bẩn chảy ra hè phố.
2. Vứt rác rưởi, xác các con vật chết hoặc bất cứ vật gì ở uế ra đường, vào chỗ có vòi nước công cộng, vào các giếng nước ăn, các ao, đầm, hồ mà thường ngày nhân dân sử dụng.
3. Tiêu tiện, đại tiện ở đường phố, trên các lối đi công cộng, trong khu nhà tập thể, ở các đường giao thông, ngoài nơi đã quy định.
4. Đẻ trâu, bò, dê, ngựa, gia súc khác dải, ra đường phố.
5. Làm nhà vệ sinh không đúng quy cách gây mất vệ sinh chung.

6. Thúi khói, bụi, hơi độc làm ô nhiễm không khí trong thành phố, hoặc ở khu vực đông dân cư khác.

7. Không chấp hành những quy định của cơ quan y tế về giữ gìn vệ sinh trong việc chế biến, bán lương thực, thực phẩm và các thứ giải khát cho nhân dân.

8. Bán súc vật đang có bệnh truyền nhiễm ; bán thịt súc vật có bệnh cho nhân dân.

9. Không khai báo khi trong nhà hoặc cơ quan, xí nghiệp, đơn vị có người hoặc súc vật đang mắc bệnh dịch hoặc chết vì bệnh dịch.

10. Chôn người chết vì bệnh dịch không theo đúng quy định ; bốc mộ, di chuyển người chết, hài cốt không có giấy phép của cơ quan y tế hoặc không thực hiện đúng những quy định trong giấy phép.

11. Không chấp hành lệnh hoặc không thực hiện các biện pháp phòng dịch của cơ quan y tế ở những nơi đã công bố là đang có dịch.

**Điều 14. — Hành vi xâm phạm nếp sống văn minh :**

1. Mặc quần áo có tính chất khiêu dâm ở ngoài đường, ở những nơi công cộng.
2. Say rượu có lời nói ngang tai, cử chỉ chướng mắt ở chỗ đông người.
3. Hút thuốc phiện, dùng các chất ma túy khác. Rủ rê người khác hút thuốc phiện hoặc dùng các chất ma túy khác.
4. Hoạt động mê tín dị đoan như đồng bóng, bói toán, gọi hồn, xem tướng, đoán chữ, truyền bá sấm trạng v.v...
5. Đâm, bắt, nháy múa những bài, những điệu có tính chất đồi trụy.
6. Tàng trữ, lưu hành những văn hóa phẩm đồi trụy như : tranh ảnh khiêu dâm, sách, báo, tiền thuyết thuật loại bị cấm.
7. Đánh bạc, đánh bài được thua bằng tiền chưa có tính chất sát phạt hoặc chuyên nghiệp.

**Điều 15. — Hành vi gây chướng ngại cho trật tự an toàn giao thông đường bộ :**

1. Đi bộ, điều khiển xe cơ giới, điều khiển xe thô sơ, dắt súc vật mà không đi đúng vào đường quy định riêng cho mỗi loại hoặc đi ngược chiều.
2. Qua các đầu đường nhiều ngã, qua cầu, qua phà, qua các đoạn đường nguy hiểm mà



không tuân theo đèn báo, biển báo hoặc sự chỉ dẫn của cảnh sát giao thông, của nhân viên giữ gìn trật tự:

3: Đỗ xe, dừng xe, quay xe, vượt xe, tránh xe, mở tốc độ xe mà không theo đúng quy định hoặc đi vào các khu vực đã có biển báo cấm.

4: Không nhường đường cho các loại xe được ưu tiên đi trước theo quy định, hoặc cho các xe có tốc độ nhanh hơn, khi đã có còi hoặc đèn báo hiệu xin vượt.

5: Sử dụng xe cơ giới thiếu còi, thiếu đèn, thiếu thiết bị an toàn, hoặc có những thứ đó nhưng không có hiệu lực.

6: Lái xe cơ giới mà không có giấy phép lái xe thích hợp:

7: Điều khiển các loại xe cơ giới trong tình trạng say rượu hoặc không say nhưng miệng còn hơi rượu.

8: Cố ý lẩn tránh sự kiểm soát của cảnh sát giao thông; chạy trốn sau khi va, quệt, hoặc gây tổn hại cho xe khác, cho người hoặc súc vật.

9: Dùng xe vận tải chở người mà không có giấy phép hoặc có giấy phép nhưng không có đủ phương tiện bảo đảm an toàn.

10: Chở hàng hóa, chở khách quá trọng tải quy định trong giấy phép.

11: Dùng xe này kéo, đẩy xe khác không theo đúng quy định.

12: Đi xe máy, xe đạp trên hè phố.

13: Đi xe đạp, xe máy hàng ngang từ ba xe trở lên, đi xe đạp, xe máy nghiêng ngang, dùng xe ở lòng đường gây cản trở giao thông trên đường phố.

14: Đưa hàng hóa, đồ đạc, vật liệu hoặc bất cứ vật gì khác ngồn ngang, bừa bãi trên vỉa hè, trên mặt đường xe lửa, xe điện, đường bộ hoặc trên các lối đi công cộng khác.

15: Đá bóng, tụ tập đông người trên mặt đường bộ, đường sắt hoặc đường tàu điện.

16: Nhảy lên, nhảy xuống, hoặc bám tàu xe khi tàu xe đang chạy.

17: Phơi rơm rạ, phơi lúa quá 1/3 đường, thả rông súc vật, xếp, bày củi, tre, nứa hoặc vật liệu khác trên mặt đường phố, đường giao thông

chính, gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho việc đi lại của xe cơ giới.

18: Tự tiện đào đường, cấm đường, ngăn đường hoặc lối đi công cộng.

19: Lấn chiếm vỉa hè trong thành phố hoặc lấn chiếm lề đường trên các đường giao thông chính kể cả lề đường xe lửa.

20: Sau khi kết thúc công trình không lắp lại nguyên như cũ những đoạn đường, những nơi chỉ được phép tạm thời đào, xẻ, hới.

21: Không bố trí đủ phương tiện và biện pháp đề phòng tai nạn khi sửa chữa đường, cầu, cống, nhà hoặc các công trình khác, khi chặt cành, hạ cây ở những nơi có người qua lại.

**Điều 16. — Hành vi gây trở ngại cho trật tự an toàn giao thông đường thủy:**

1. Điều khiển tàu, thuyền có gắn máy hoặc không gắn máy dưới đây gọi chung là thuyền, mà không tuân theo những quy định hoặc sự chỉ dẫn của nhân viên có trách nhiệm.

2. Không được sự đồng ý của chủ tàu, chủ thuyền hoặc không do một yêu cầu khẩn thiết mà tự ý áp mạn hoặc móc phương tiện của mình vào tàu, thuyền khi tàu, thuyền đang chạy.

3. Cố ý không nhường đường cho tàu, thuyền có tốc độ nhanh hơn khi đã có còi hoặc đèn tín hiệu xin vượt.

4. Đưa các bè gỗ, tre, nứa lá hoặc bè khác choán mặt sông, gây trở ngại cho việc đi lại của tàu, thuyền.

5. Chở quá trọng tải quy định của tàu, thuyền:

6. Dùng thuyền cũ đã có chỗ hư hỏng để chở khách trong lúc có gió to, nước lũ, có nguy cơ xảy ra đắm thuyền mà không tìm nơi trú ẩn.

7. Thả những vật chướng ngại xuống nước, cắm dướng, cắm chà ở các sông, kênh, rạch gây cản trở cho tàu, thuyền đi lại.

8. Có điều kiện đề giúp đỡ mà từ chối không giúp đỡ tàu, thuyền, bè, mảng có nguy cơ bị tai nạn trên sông nước.

9. Tìm cách lẩn tránh khi qua các trạm kiểm soát; cố ý không dừng lại khi có báo hiệu phải dừng lại để kiểm soát.

10. Sử dụng tàu, thuyền thiếu thiết bị an toàn, đèn tín hiệu, phương tiện cấp cứu hoặc có những thứ đó nhưng không có hiệu lực.

11. Sử dụng phương tiện giao thông vận tải đường thủy thuộc loại phải đăng ký mà trốn tránh không đăng ký; sử dụng các phương tiện này mà không có giấy phép hoặc dùng giấy phép đã quá hạn.

**Điều 17. — Hành vi gây hư hại đến các công trình lợi ích công cộng:**

1. Tự ý đào bới hoặc làm bất cứ việc gì khác gây hư hại đến đê đập, kè, cống, cầu, đường bộ, đường sắt, đường xe điện.

2. Tự ý xê dịch, tháo gỡ hoặc làm bất cứ việc gì khác gây hư hại đến những cột mốc, biển báo, cột dây điện thoại, điện tín, cột đèn, hàng rào hoặc chuồng trại vật do cơ quan Nhà nước đặt, dựng.

3. Điều khiển các loại xe, tàu, thuyền, bè, mảng đi qua hoặc đậu bèn đê, đập, cầu, cống, kênh, rạch mà không theo đúng quy định.

4. Tự tiện đào, cuốc, hoặc lấy đất, đá ở kè, cống, đê đập, gây hư hại hay có thể gây hư hại đến các công trình ấy.

5. Tự tiện tháo gỡ hoặc làm bất cứ việc gì gây hư hại hay có thể gây hư hại đến nhà cửa, tường, vách, hàng rào, và các thứ khác thuộc các công trình lợi ích công cộng.

**Điều 18. — Hành vi gây hư hại đến các công trình văn hóa nghệ thuật, những di tích lịch sử, những khu danh lam thắng cảnh:**

1. Làm hoen bầm, làm hư hại những công trình kiến trúc, văn hóa, nghệ thuật đã liệt hạng.

2. Làm hư hại những di tích lịch sử, những mồ liệt sỹ, những di vật lịch sử, các tài sản khác ở những nơi này.

3. Làm hoen bầm, làm hư hại các công trình công cộng như trụ sở, trường học, bệnh xá, câu lạc bộ v.v... hoặc làm hư hại các cây cối, thảm cỏ, hoa ở công viên, vườn cây, đường phố, đường giao thông.

**Điều 19. — Hành vi xâm phạm đến tài nguyên rừng, thủy sản:**

1. Săn, bắn chim, thú rừng không theo đúng quy định.

2. Chặt cây lấy củi, thu nhặt lâm sản ở những khu rừng cấm.

3. Được phép lấy củi, thu nhặt lâm sản ở những khu rừng do Nhà nước hoặc hợp tác xã quản lý mà không theo đúng những quy định trong giấy phép hoặc nội quy của hợp tác xã.

4. Đẽ gĩa súc vào phá cây trong những khu rừng trồng hoặc ở những vườn ươm cây giống.

5. Câu cá, bắt cá ở những nơi nuôi cá của Nhà nước, của hợp tác xã.

6. Đánh cá, vớt cá bột mà không có giấy phép hoặc có giấy phép nhưng không làm đúng những quy định trong giấy phép.

7. Dùng thuốc nổ, vò cây, hạt quả và các thứ khác có chất độc để đánh cá.

**Điều 20. — Hành vi vi phạm điều lệ phòng cháy, chữa cháy:**

1. Không sửa chữa đúng kỳ hạn những sơ hở thiếu sót về phòng cháy, chữa cháy khi đã được cơ quan có trách nhiệm yêu cầu sửa chữa.

2. Không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ điều lệ phòng cháy, chữa cháy cho nhà riêng, cho cơ quan, xí nghiệp, đơn vị, cho các khu rừng, ven rừng được giao phụ trách.

3. Không thực hiện chế độ bảo quản, làm hư hỏng mất mát những thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy được giao phụ trách.

**Điều 21. — Hành vi vi phạm các chế độ quản lý vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc:**

1. Dùng súng thể thao quốc phòng để săn bắn.

2. Dùng súng săn không có giấy phép hoặc có giấy phép mà không theo đúng quy định trong giấy phép.

3. Có trách nhiệm chuyên chở, bảo quản, sử dụng chất nổ, chất dễ cháy mà không theo đúng quy định về an toàn.

4. Có trách nhiệm quản lý và sử dụng các chất độc, chất phóng xạ mà không theo đúng quy định về an toàn.

**Điều 22. — Hành vi vi phạm các điều lệ quản lý hộ tịch, hộ khẩu :**

1. Trốn tránh việc khai báo hộ tịch (sinh, tử, kết hôn), khai báo hộ khẩu (tạm trú, tạm vắng, di chuyển đi nơi khác v.v...); khai báo hộ tịch, hộ khẩu sai thời hạn.

2. Khai gian dối về hộ tịch, hộ khẩu.

3. Cho người khác mượn giấy tờ về hộ tịch, hộ khẩu mặc dù người mượn chưa lợi dụng để làm một việc gì trái pháp luật.

4. Tự ý sửa chữa các giấy tờ về hộ tịch, hộ khẩu mặc dù những giấy tờ bị sửa chữa chưa được sử dụng để làm một việc gì trái pháp luật.

**Điều 23. — Hành vi gian tham nhỏ đối với tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản riêng của công dân :**

1. Trộm cắp của hợp tác xã hoặc của công dân một ít sản phẩm nông nghiệp, gia cầm, gia súc nhỏ, một ít đồ vật, tiền bạc.

2. Gây hư hại đến hoa màu, cây cối, súc vật chăn nuôi của hợp tác xã hoặc của công dân.

3. Tìm được, đào được, nhặt được những tài sản nhỏ nhặt của người khác mà không đem trả hay nộp cho công an, cơ quan có trách nhiệm để tìm trả cho người có của.

4. Biết là của gian mà vẫn cứ mua bán.

5. Buôn bán trái phép một ít hàng hóa tiêu dùng hoặc vé tàu, vé xe, vé xem văn nghệ, thể dục thể thao v.v...

6. Vào xem lậu vé, lậu giấy ở rạp hát, rạp chiếu bóng, ở các nơi công cộng khác.

7. Trong khi làm các nghề phục vụ nhân dân như : bốc vác, chuyên chở, bán hàng, phục vụ đám ma, đám cưới v.v... mà lấy quá giá quy định, sách nhiễu tiền, quà cáp.

8. Lừa dối người khác để lấy một ít tiền bạc hoặc đồ dùng không đáng kể.

**Điều 24. — Không giúp đỡ người thừa hành công vụ cấp bách :**

Người nào có khả năng làm được mà từ chối không giúp đỡ cán bộ, viên chức Nhà nước, công an, quân đội thừa hành công vụ cấp bách như : chống bạo loạn, chữa cháy, cứu thương, phòng

độc hại, đuổi, bắt kẻ phạm tội thì bị phạt vì cảnh nếu xét việc từ chối giúp đỡ không phải do động cơ, mục đích xấu.

**Điều 25. — Cản trở người thừa hành công vụ :**

Người nào có hành động can thiệp một cách vô nguyên tắc, gây trở ngại cho cán bộ, viên chức Nhà nước, công an, quân đội thừa hành công vụ thì bị phạt vì cảnh.

### Chương III

## QUYỀN HẠN PHẠT VI CẢNH, QUYỀN KHIẾU NẠI CỦA NGƯỜI BỊ PHẠT

**Điều 26. — Cán bộ, chiến sĩ công an đang làm nhiệm vụ quản lý trật tự an toàn xã hội được quyền phạt : cảnh cáo, phạt tiền từ 1 đồng đến 3 đồng.**

**Điều 27. — Trưởng công an xã, phó công an xã được quyền phạt : cảnh cáo, phạt tiền từ 1 đến 3 đồng, phạt 1 ngày lao động công ích.**

**Điều 28. — Cán bộ công an từ cấp Trưởng, Phó công an huyện, Trưởng, Phó công an khu phố, Trưởng, Phó quận trở lên được quyền phạt : cảnh cáo, phạt tiền từ 1 đến 10 đồng, phạt lao động công ích từ 1 đến 3 ngày, phạt giam từ 1 ngày đến 3 ngày và quyết định tịch thu tang vật hoặc phương tiện phạm pháp.**

**Điều 29. — Các cán bộ có thẩm quyền phạt hành chính của các ngành kiểm lâm, thủy sản, thương nghiệp, y tế, giao thông vận tải, trong khi thừa hành công vụ cũng có quyền phạt vì cảnh đối với những vi phạm trực tiếp liên quan đến ngành mình, nhưng chỉ được phạt cảnh cáo và phạt tiền.**

**Điều 30. — Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày bị phạt, người bị phạt được quyền khiếu nại lên thủ trưởng đơn vị của người cán bộ, chiến sĩ đã phạt hoặc khiếu nại lên thủ trưởng cơ quan trên một cấp của người cán bộ, chiến sĩ đó. Trong khi chờ đợi việc khiếu nại được giải quyết dứt khoát, người khiếu nại vẫn phải chấp hành quyết định phạt đầu tiên nếu là phạt tiền.**



Người bị phạt lao động công ích hoặc bị phạt giam chỉ phải chấp hành các hình thức phạt này sau khi việc khiếu nại bị bác bỏ.

**Điều 31.** — Trong thời hạn 5 ngày, kể từ khi nhận được đơn hoặc lời khiếu nại trực tiếp, cán bộ có thẩm quyền phải nhanh chóng xem xét việc khiếu nại và quyết định cuối cùng.

**Điều 32.** — Những người không được giao quyền phạt vì cảnh mà tùy tiện phạt, sẽ bị thi hành kỷ luật hành chính hoặc bị truy tố theo hình luật nếu xét có tình tiết nghiêm trọng và trong mọi trường hợp đều phải bồi thường những thiệt hại vật chất đã gây ra.

**Điều 33.** — Những người được giao quyền phạt vì cảnh nếu phạm sai lầm trong việc thi hành quyền này thì bị phê bình hoặc bị thi hành kỷ luật hành chính. Nếu xét có sự lạm quyền cố ý làm sai pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng thì có thể bị truy tố theo hình luật và trong mọi trường hợp đều phải bồi thường những thiệt hại vật chất đã gây ra.

T.M. Hội đồng Chính phủ  
K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó thủ tướng  
PHẠM HÙNG

## **CÁC BỘ**

### **LIÊN BỘ**

#### **HẢI SẢN — NỘI THƯƠNG**

**THÔNG TƯ** liên bộ số 3-TT/LB ngày 19-5-1977 hướng dẫn thi hành việc phân công thu mua, chế biến, vận chuyển và phân phối hải sản.

Ngày 15 tháng 3 năm 1977, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã có ý kiến về phân công thu mua, chế biến, vận chuyển và phân phối hải sản Liên Bộ hướng dẫn thực hiện như sau.

## **I. NGUYÊN TẮC CHUNG**

Ngành hải sản, với chức năng tổ chức và quản lý việc khai thác hải sản có nhiệm vụ phụ trách toàn bộ việc đánh bắt hải sản; thống nhất quản lý việc thu mua và chế biến hải sản; bán buôn công nghiệp các loại hải sản tươi và đã chế biến cho ngành nội thương để phân phối cho các nhu cầu tiêu dùng trong nước; cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư nhân làm nghề đánh bắt, chế biến và kinh doanh hải sản tại những vùng đánh cá.

Ngành nội thương, với chức năng tổ chức và quản lý lưu thông — phân phối hàng tiêu dùng ở thị trường trong nước, phụ trách toàn bộ việc bán buôn thương nghiệp và bán lẻ các loại hải sản tươi và đã chế biến cho người tiêu dùng, đồng thời phối hợp với ngành hải sản trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân kinh doanh hải sản.

Theo sự phân công trên đây, hai Bộ sẽ chỉ đạo thực hiện cụ thể cho phù hợp với điều kiện ở từng nơi, từng lúc sao cho có lợi nhất đối với việc tập trung nguồn hải sản vào tay Nhà nước, đối với việc mở rộng chế biến và lưu thông các loại hải sản và đối với việc quản lý thị trường hải sản.

## **II. THU MUA HẢI SẢN**

Để thực hiện chức năng thống nhất quản lý việc thu mua các loại hải sản, kể cả hải sản tươi và đã qua chế biến, ngành hải sản nhanh chóng triển khai mạng lưới thu mua của mình, thông qua hợp đồng kinh tế hai chiều với ngư dân và các hiện pháp thích hợp khác mà động viên đến mức cao nhất nguồn hải sản đã đánh bắt được vào tay Nhà nước.

Ở nơi nào ngành hải sản chưa với tới được thì ngành nội thương sử dụng mạng lưới sẵn có của mình để tổ chức thu mua theo sự thống nhất và hướng dẫn của ngành hải sản về kế hoạch, phương thức và giá cả thu mua.